



NGOẠI GIAO VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

NGUYỄN DUY NIÊN

Ủy viên Trung ương Đảng - Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

Hoạt động ngoại giao của mọi quốc gia bao giờ cũng nhằm ba mục tiêu cơ bản: *bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; tranh thủ và tạo những điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và mở rộng ảnh hưởng trên trường quốc tế.* Ba mục tiêu này liên quan mật thiết với nhau, tác động qua lại, tạo nên một thể thống nhất nhằm phát triển đất nước, trong đó, phát triển kinh tế là nhiệm vụ đóng vai trò hết sức quan trọng.

Sau cuộc kháng chiến chống Mĩ thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, đất nước ta có điều kiện hoà bình để phát triển, trước xu thế toàn cầu hoá và sự phát triển vũ bão của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ mới, việc tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế (HNKTQT), tận dụng tối đa những cơ hội phát triển và khắc phục nguy cơ tụt hậu là yêu cầu cấp thiết đối với đất nước ta. Đây là quá trình chúng ta từng bước xây dựng nền kinh tế mở, gắn kết với thị trường khu vực và thế giới nhằm phát huy tối đa nguồn lực nội sinh kết hợp với nguồn lực bên ngoài để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, giữ vững độc lập tự chủ, bảo đảm ổn định chính trị, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc văn hoá dân tộc, thực hiện thành

công mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”. Hội nhập quốc tế (HNQT) có hiệu quả chính là vận dụng thành công sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại - một trong bốn bài học thắng lợi về vang của cách mạng nước ta.

1. Chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước về HNKTQT.

HNKTQT chính là một bộ phận cấu thành của đường lối đổi mới được Đảng ta khởi xướng tại Đại hội VI (1986). Đến nay, qua bốn kỳ Đại hội với gần 20 năm phấn đấu bền bỉ trong những điều kiện quốc tế hết sức phức tạp, Đảng ta đã kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa dạng hoá, đa phương hoá với phương châm “Việt Nam muốn là bạn và đối tác tin cậy của tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”. Mục tiêu của đường lối đối ngoại mà chúng ta thực hiện là “giữ vững hoà bình, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”. Trước xu thế toàn cầu

hoá và HNQT cuốn hút tất cả các quốc gia, xuất phát từ nhu cầu phát triển của đất nước, Đại hội Đảng IX đã đề ra phương châm “*chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ vững bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường*”¹. Đồng thời, cần “*khẩn trương xây dựng và thực hiện kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế với lộ trình hợp lý và chương trình hành động cụ thể*”²

Để cụ thể hoá chủ trương này, ngày 27-11-2001, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 07-NQ/TU về HNKTQT, trong đó nêu rõ mục tiêu, các quan điểm chỉ đạo cũng như những nhiệm vụ cụ thể trong quá trình HNKTQT. Nghị quyết này đóng vai trò vô cùng quan trọng, là kim chỉ nam hướng dẫn thống nhất về mặt nhận thức, tư tưởng và hành động trong quá trình HNQT ngày càng sâu rộng của đất nước ta.

Tiếp theo, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khoá IX (tháng 01-2004) đã chỉ rõ nhiệm vụ trong nửa nhiệm kỳ còn lại của Đại hội IX về vấn đề HNKTQT là “*chủ động và khẩn trương hơn trong hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế đa phương, song phương nước ta đã kí và chuẩn bị tốt các điều kiện để sớm gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)*”³. Để triển khai nhiệm vụ này, Nghị quyết nêu ra chủ trương chung về xây dựng chiến lược tổng thể HNKTQT ở các cấp độ: toàn cầu, khu vực và song phương; khẩn trương mở rộng các hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đàm phán gia nhập WTO; chuẩn bị khẩn trương, đồng bộ và đầy đủ điều kiện để giành thế chủ động trong HNQT. Tích cực triển khai đường lối

chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, chúng ta đã đạt được những thành tựu rất quan trọng trong quá trình HNKTQT.

2. Vai trò của ngoại giao trong quá trình HNKTQT và phát triển kinh tế đất nước - thành tựu và thách thức.

Từ khi bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới, hoạt động ngoại giao của nước ta đã được nâng lên một tầm cao mới với vai trò ngày càng quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta đang hướng tới xây dựng một nền ngoại giao lấy nội dung kinh tế làm trọng tâm, góp phần để các hoạt động ngoại giao ngày càng phục vụ hiệu quả nhất cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế đất nước. Trước xu thế toàn cầu hoá và HNKTQT, hoạt động ngoại giao đứng trước nhiệm vụ quan trọng là *duy trì môi trường hoà bình, đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại, mở rộng thị trường, tranh thủ viện trợ, đầu tư công nghệ, hỗ trợ quá trình chủ động và khẩn trương hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới.*

Hoạt động ngoại giao thời gian qua đã đạt được những kết quả vô cùng quan trọng, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp phát triển kinh tế. Đặc biệt, các hoạt động ngoại giao ở cấp cao của lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta đã mở đường, tạo khung pháp lý cần thiết và môi trường thuận lợi để chúng ta triển khai có hiệu quả các quan hệ kinh tế đối ngoại và đẩy mạnh HNKTQT cả về chiều rộng và chiều sâu. Hoạt động ngoại giao đã và đang đóng vai trò quan trọng trong tiến trình đó.

Quá trình HNKTQT được triển khai mạnh từ sau Đại hội VI của Đảng. Hoạt động ngoại giao đã góp phần quan trọng

trong việc tìm kiếm thị trường và đối tác mới hỗ trợ cho phát triển kinh tế trong nước, khắc phục những khó khăn sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu. Năm 1993, Việt Nam đã nối lại quan hệ với các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế. Năm 1995, ngoại giao Việt Nam đã tạo được một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình mở cửa HNQT với việc chính thức gia nhập ASEAN và tham gia AFTA, phát triển quan hệ hợp tác kinh tế với Liên minh châu Âu và bình thường hoá quan hệ với Hoa Kỳ, chấm dứt hoàn toàn ba thập niên bị bao vây, cấm vận kinh tế. Năm 1996, Việt Nam tham gia Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) với tư cách là thành viên sáng lập và năm 1998 trở thành thành viên chính thức của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Đến nay, Việt Nam đã ký kết gần 80 hiệp định thương mại song phương, hơn 40 hiệp định bảo hộ và khuyến khích đầu tư, thiết lập quan hệ kinh tế và thương mại với hơn 180 nước và vùng lãnh thổ. Hiệp định thương mại Việt - Mĩ, Hiệp định kinh tế - thương mại toàn diện đầu tiên mà Việt Nam ký với nước ngoài (tháng 7-2000) trên cơ sở các nguyên tắc của WTO và việc thực hiện có hiệu quả Hiệp định đó đã mở đường và tạo thuận lợi cho việc đàm phán gia nhập WTO - khuôn khổ hội nhập toàn cầu - có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc thiết lập môi trường và quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại với toàn thế giới.

Những thành tựu đạt được của hoạt động ngoại giao trong hỗ trợ phát triển kinh tế đất nước và HNKTQT gắn liền với sự nỗ lực của toàn ngành Ngoại giao với hệ thống các cơ quan ở trong nước và hơn 70 cơ quan đại diện ngoại giao tại nước ngoài. Nghị quyết Hội nghị Trung ương IV, khoá VIII (tháng 12-1997) đã

nhấn mạnh sự cần thiết “tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan ngoại giao trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại” nhằm phục vụ tốt nhất yêu cầu phát triển đất nước.

Trong những năm qua, ngành Ngoại giao đã cố gắng phấn đấu cao nhất để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao phó. Hoạt động ngoại giao không chỉ góp phần tạo lập mà còn duy trì môi trường quốc tế và khu vực hoà bình, hữu nghị, thuận lợi cho công cuộc phát triển kinh tế trong nước. Ngoại giao đã đi trước mở đường, thiết lập khung pháp lý, cơ chế cho việc mở rộng hợp tác cùng có lợi với các nước và vùng lãnh thổ. Ngoại giao đã đi sâu nghiên cứu về tình hình kinh tế các nước, kinh tế thế giới, sự vận hành của quan hệ kinh tế quốc tế và các thể chế HNKTQT, trên cơ sở đó phối hợp với các ngành đề xuất các chủ trương, chính sách thích hợp nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế đối ngoại và toàn bộ tiến trình HNKTQT của Việt Nam. Ngoại giao cũng đã góp phần tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về kinh tế đối ngoại và HNKTQT, bảo hộ lợi ích của Nhà nước và công dân Việt Nam ở nước ngoài, phát hiện kịp thời và kiến nghị giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ kinh tế quốc tế. Hoạt động ngoại giao thực sự đã có những đóng góp quan trọng cho tiến trình HNKTQT của nước ta.

Riêng năm 2004, có thể nói là một năm “được mùa” của các hoạt động ngoại giao phục vụ tiến trình HNKTQT ở mọi cấp độ song phương, tiểu khu vực, khu vực, liên khu vực và toàn cầu. Quan hệ hợp tác của nước ta với các nước láng giềng Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, các nước ASEAN và các nước Đông Á tiếp tục phát triển tốt. Việt Nam cũng đã triển khai quan hệ rộng khắp với các

nước Mĩ, Nga, Nhật, các nước EU, các bạn bè truyền thống, mở rộng quan hệ sang cả các nước châu Phi và châu Mĩ La tinh. Đặc biệt, Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEM 5, được bạn bè quốc tế đánh giá cao, tham gia và có đóng góp tích cực cho các Hội nghị cấp cao APEC, ASEAN, Hội nghị cấp cao các nước sử dụng tiếng Pháp. Hoạt động ngoại giao đã hỗ trợ tích cực và hiệu quả cho tiến trình chuẩn bị và đàm phán gia nhập WTO.

Thành tựu to lớn và bao trùm đạt được trong tiến trình HNQT của Việt Nam là làm cho thế và lực của nước ta tăng lên rõ rệt, độc lập, chủ quyền, an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, vị thế quốc tế của nước ta được đề cao. Lần đầu tiên, Việt Nam đã thiết lập được quan hệ bình thường với tất cả các nước lớn, các nhóm nước và trung tâm kinh tế, tài chính lớn trên thế giới, tạo điều kiện thuận lợi để tranh thủ các nguồn ngoại lực hỗ trợ cho nội lực nhằm xây dựng nền kinh tế Việt Nam độc lập, tự chủ, vững mạnh, đồng thời, có bước đi vững chắc vào tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu. Chúng ta đã thực hiện thành công phương châm “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”.

Tuy nhiên, hoạt động ngoại giao trong bối cảnh HNQT không chỉ có những thuận lợi. HNQT càng sâu rộng càng đặt ra nhiều vấn đề, càng xuất hiện những khó khăn, thách thức to lớn mà ngành Ngoại giao phải giải quyết. Hơn bao giờ hết, ngành Ngoại giao phải nghiên cứu, đánh giá và dự báo đúng tình hình kinh tế thế giới, quan hệ kinh tế quốc tế, những xu thế lớn cũng như những vấn đề nảy sinh để giúp trong nước hoạch định

chính sách cho phù hợp. Đồng thời, phải giúp các bộ, ngành và doanh nghiệp trong nước hiểu biết về các cơ chế vận hành, luật lệ của các thể chế hội nhập kinh tế mà Việt Nam tham gia; tích cực hỗ trợ tìm kiếm thị trường và đối tác mới, thu hút đầu tư, xuất khẩu lao động, quảng bá du lịch, vận động sự hỗ trợ của cộng đồng thế giới đối với những vấn đề lợi ích kinh tế của Việt Nam; tham gia tích cực giúp giải quyết những tranh chấp kinh tế, thương mại ngày càng tăng do quan hệ kinh tế quốc tế không ngừng mở rộng.

Xu thế HNKTQT phát triển rất nhanh và mạnh, yêu cầu của công tác ngoại giao rất cao nhưng năng lực đội ngũ cán bộ, công chức của ngành còn nhiều hạn chế, thiếu kinh nghiệm, thiếu nguồn lực để đáp ứng đòi hỏi của tình hình. Hệ thống luật lệ trong nước còn nhiều khác biệt với luật pháp quốc tế và những luật lệ của các thể chế HNQT mà Việt Nam tham gia... Đó là những khó khăn, thách thức to lớn đặt ra đối với hoạt động ngoại giao trong quá trình HNQT.

3. Ngoại giao Việt Nam với việc đẩy mạnh HNKTQT trong thời gian tới.

Trong những năm tới, toàn cầu hoá và HNKTQT vẫn sẽ là xu thế bao trùm, là dòng chảy cuốn hút tất cả các nước. Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, lực lượng sản xuất ngày càng phát triển cao cả về trình độ và tính chất, kéo theo sự phát triển tương ứng của quan hệ sản xuất trên quy mô toàn cầu. Thị trường thế giới ngày càng trở thành một thể thống nhất. Tính tương thuộc giữa các nền kinh tế ngày càng tăng. Quan hệ kinh tế, thương mại giữa các nền kinh tế được tăng cường và mở rộng nhanh chóng trên phạm vi toàn cầu, đồng thời sự cạnh tranh cũng ngày càng gay gắt hơn.

Trong thế giới toàn cầu hoá đó, Đảng và Nhà nước ta đã đặt ra yêu cầu phải *chủ động và khẩn trương* HNKTQT một cách hiệu quả nhằm tận dụng tối đa những nguồn ngoại lực để bổ sung và hỗ trợ cho nguồn nội lực còn đang khá hạn chế của nước ta, đồng thời, dành vị trí tối ưu cho phân công lao động và quan hệ kinh tế quốc tế. Nhiệm vụ của ngoại giao Việt Nam vì vậy sẽ nặng nề hơn. Để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, ngành Ngoại giao phải nỗ lực hơn nữa về mọi mặt. Trong thời gian tới, ngoại giao Việt Nam sẽ tập trung triển khai các hoạt động đối ngoại theo những hướng sau:

Một là, tiếp tục duy trì môi trường hoà bình trong khu vực và trên thế giới, phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với tất cả các nước, trước hết là các nước lớn và các nước láng giềng, các nước bạn bè truyền thống, các trung tâm chính trị - kinh tế lớn trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi. Để chủ động thúc đẩy và tạo bước chuyển mới trong quan hệ với các nước, ngành Ngoại giao cần phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và chú trọng đơn đốc thực hiện tốt những thoả thuận, dự án hợp tác đã kí kết với các đối tác.

Hai là, hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế cần hướng vào việc hỗ trợ xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng và thuận lợi ở trong nước, đồng thời, tăng cường tuyên truyền, quảng bá nhằm thu hút đầu tư, công nghệ tiên tiến và du lịch nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ và lao động của nước ta, tranh thủ tối đa sự hợp tác và giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, phục vụ hiệu quả cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Ba là, hoạt động ngoại giao cần thúc đẩy quá trình chủ động và khẩn trương HNKTQT, tham gia tích cực vào quá trình xây dựng chiến lược và lộ trình tổng thể về HNKTQT của nước ta, đảm bảo quá trình HNKTQT tiến hành theo đúng những nguyên tắc, phương châm và yêu cầu đã được chỉ dẫn trong Văn kiện Đại hội IX và Nghị quyết số 07-NQ/TU của Bộ Chính trị. Hoạt động ngoại giao phải hỗ trợ tích cực để quá trình hội nhập kinh tế mang lại lợi ích thiết thực cho đất nước, đồng thời, giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, ổn định chính trị - xã hội, giữ gìn bản sắc dân tộc và môi trường sinh thái.

Bốn là, hoạt động ngoại giao cần hỗ trợ có hiệu quả cho doanh nghiệp Việt Nam vươn ra thị trường khu vực và toàn cầu. Doanh nghiệp Việt Nam vốn nhỏ và yếu, chưa có kinh nghiệm trong HNKTQT nên rất cần sự hướng dẫn và hỗ trợ của ngành Ngoại giao, nhất là của các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài trong việc tìm hiểu thông tin, tiếp cận thị trường quốc tế, tìm kiếm đối tác, chấp nối quan hệ làm ăn và xử lý các vấn đề nảy sinh trong quan hệ kinh tế, thương mại với các đối tác quốc tế. Các cơ quan ngoại giao cần chú ý và hỗ trợ cao nhất cho doanh nghiệp Việt Nam, kể cả doanh nghiệp nhà nước và tư nhân.

Để ngành Ngoại giao thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc hỗ trợ tiến trình HNKTQT của đất nước, cần chú ý làm tốt các công tác sau:

- Khẩn trương nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ở tất cả các cơ quan làm công tác đối ngoại, đặc biệt các cán bộ trực tiếp phụ trách các vấn đề kinh tế, thương mại và khoa học - công nghệ. Cán bộ ngoại giao ngày nay phải có kiến thức

kinh tế, hiểu biết về luật kinh tế quốc tế, các quy định của các thể chế HNQT, đồng thời, có kỹ năng xử lý các vấn đề nảy sinh trong quan hệ kinh tế, thương mại giữa nước ta với các nước, các tổ chức quốc tế. Muốn vậy, phải tăng cường công tác đào tạo cán bộ cả ở các trường trong nước và nước ngoài.

- Củng cố và đẩy mạnh hoạt động của các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài. Các cơ quan đại diện Việt Nam phải được bố trí tại các nước là đối tác tiềm năng về kinh tế, thương mại, khoa học – công nghệ với mô hình gọn nhẹ và đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thông về nghiệp vụ, ngoại ngữ, có kiến thức kinh tế và kinh nghiệm hoạt động đa phương.

- Có cơ chế thông tin thông suốt và phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan ngoại giao ở trong và ngoài nước, giữa cơ quan ngoại giao và các bộ, ngành kinh tế, giữa cơ quan ngoại giao và doanh nghiệp cũng như với các địa phương. Cơ chế đó sẽ giúp giải quyết một cách hiệu quả những vấn đề trong quan hệ kinh tế, thương mại giữa Việt Nam với các nước, doanh nghiệp nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế.

- Đưa nội dung kinh tế, thương mại thành trọng tâm và ưu tiên trong hoạt động ngoại giao ở các cấp, các ngành. Hoạt động ngoại giao phải chú trọng mang lại hiệu quả kinh tế. Phải coi chất lượng và hiệu quả phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước là một trong các tiêu chí quan trọng nhất trong quá trình triển khai các hoạt động đối ngoại.

Đối với nhiều nước trên thế giới, từ lâu họ đã xây dựng một nền ngoại giao kinh tế, nghĩa là nền ngoại giao lấy nội dung kinh tế làm trung tâm, các hoạt động ngoại giao đều nhằm phục vụ lợi ích kinh

tế. Ở nước ta, khi đất nước chuyển sang thời kì hoà bình, ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế cũng đã trở thành một yêu cầu cấp bách, một nhiệm vụ quan trọng. Trước xu thế toàn cầu hoá và HNKTQT mà nước ta đang tham gia, ngoại giao càng phải năng động và tích cực hơn nữa để góp phần từng bước đưa đất nước ta hội nhập ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu và bắt kịp với sự phát triển của các nước tiên tiến trên thế giới. Trên tinh thần Nghị định số 08/2003/NĐ-CP ngày 10-02-2003 của Chính phủ về hoạt động của cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, Hội nghị Ngoại giao lần thứ 24 (tháng 8-2003) đã đánh dấu sự thống nhất cao về nhận thức, quyết tâm và hành động của toàn ngành nhằm đẩy mạnh hoạt động ngoại giao, phục vụ phát triển kinh tế trong bối cảnh Việt Nam đang từng bước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, nước ta đã bước vào thời kì đẩy nhanh công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đồng thời, chủ động và khẩn trương tham gia HNKTQT một cách hiệu quả với mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”. Ngoại giao Việt Nam vinh dự được đứng ở tuyến đầu, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chung của đất nước □

1, 2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, NXB CTQG, H.2001, tr.120.

3. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX, NXB CTQG, H.2004, tr.86.